**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC I**

**\***

**KHOA VĂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN**

**ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG**

**MÔN VĂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN**

**HÀ NỘI, THÁNG 11/2024**

**PHẦN I**: **TỔNG QUAN MÔN HỌC**

**1**. **Thông tin chung về môn học**

**-** Tổng số tiết: 35 (lý thuyết: 30; thảo luận: 5)

- Khoa giảng dạy: Khoa Văn hóa và Phát triển

- Địa chỉ: Tầng 6, Nhà A5, Học viện Chính trị khu vực 1, số 15, Đường Khuất Duy Tiến, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

**2**. **Mô tả tóm tắt nội dung môn học**

Môn học Văn hóa và Phát triển trong chương trình Cao cấp lý luận chính trị cung cấp cho người học những nội dung cơ bản lý luận về văn hóa và phát triển; quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và vai trò của văn hóa, con người đối với sự phát triển; Quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, con người phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; phát triển các lĩnh vực của văn hóa trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

Kết cấu của môn học gồm 6 chuyên đề: i) Lý luận về văn hóa và phát triển. ii) Phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. iii) Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. iv) Phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay. v)Văn hóa công vụ ở Việt Nam hiện nay. vi) Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa.

**3. Mục tiêu của môn học**

Môn học nhằm trang bị cho học viên:

* ***Về kiến thức:***

Những vấn đề lý luận cơ bản về văn hóa và phát triển;

Hệ thống quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa; Sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong đề ra chủ trương, đường lối xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu sự nghiệp cách mạng, đổi mới và phát triển bền vững đất nước.

* ***Về kỹ năng:***

+ Tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa vào xây dựng và phát triển văn hóa, con người ở địa phương, đơn vị một cách hiệu quả.

+ Nhận diện những vấn đề đặt ra trong việc phát huy vai trò động lực, nguồn lực nội sinh của văn hóa, con người trong phát triển bền vững đất nước.

+ Nhận diện, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch chống phá, xuyên tạc về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng.

* ***Về tư tưởng*:**

+ Củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

+ Nâng cao trách nhiệm, tính tích cực, chủ động của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

**PHẦN II. NỘI DUNG TRẢ LỜI CÂU HỎI CỐT LÕI**

**CHUYÊN ĐỀ 1. LÝ LUẬN VỀ VĂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN**

**1. Thời lượng:**05 tiết

**2. Mục tiêu:** Chuyên đề này sẽ trang bị cho học viên:

***- Về kiến thức:***

+ Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa đối với phát triển.

+ Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm phát huy vai trò của văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn hiện nay.

***- Về kỹ năng*:**

+ Đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế trong phát huy vai trò của văn hóa đối với phát triển bền vững.

+ Đề xuất giải pháp nhằm phát huy vai trò của văn hóa đối với phát triển bền vững.

+ Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa ở nước ta hiện nay.

**- *Về tư tưởng*:**

+ Củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong việc phát huy vai trò của văn hóa với phát triển bền vững.

+ Nâng cao nhận thức, trách nhiệm đội ngũ cán bộ, đảng viên về phát huy vai trò của văn hóa đối với phát triển bền vững.

**3. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (sau khi kết thúc bài giảng/chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***  + Phân tích được nguồn gốc, bản chất, quy luật vận động của văn hóa; vai trò của văn hóa đối với phát triển theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.  + Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm phát huy vai trò của văn hóa đối với phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ đổi mới.  ***- Về kỹ năng:***  + Phân tích, nhận diện được sức mạnh nội sinh của các nguồn lực văn hóa và con người ở địa phương.  + Định hướng các giải pháp nhằm khai thác, phát huy các nguồn lực văn hóa, con người cho sự phát triển bền vững ở địa phương.  ***- Về tư tưởng:***  + Tin tưởng vào đường lối đúng đắn của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về văn hóa và việc phát huy vai trò của văn hóa đối với phát triển bền vững.  + Đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, phủ nhận mục tiêu phát triển, phát triển bền vững vì con người của Đảng. | - Đánh giá được những kết quả đạt được, những hạn chế trong thực hiện quan điểm của Đảng về phát huy vai trò của văn hóa đối với phát triển bền vững ở địa phương.  - Chỉ ra những nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm phát huy vai trò của văn hóa đối với phát triển bền vững. | - Thi tự luận hoặc vấn đáp. |

**4. Tài liệu học tập**

***- Tài liệu phải đọc:***

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, tr.143-147, tr.262-264; tập 2, tr.316-341.

3. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình* *Cao cấp lý luận chính trị: Văn hóa và phát triển*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.

***- Tài liệu tham khảo:***

1.Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

2. Nguyễn Phú Trọng (2021), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.

3. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 1090-QĐ/TTg* v/v *“Phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030”,* ban hành ngày 12/11/2021.

**5. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên (trước và sau giờ lên lớp)** |
| 1 | **Câu 1: Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa đối với phát triển như thế nào?** | **1.1. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin về vai trò của văn hóa với phát triển**  - Tạo ra các vật phẩm thiết yếu cho cuộc sống con người: đáp ứng nhu cầu vật chất.  - Tạo ra các sản phẩm tinh thần: phát triển, hoàn thiện nhân cách con người và xã hội.  - Tạo nên môi trường tồn tại và phát triển cho con người; tạo nên chính con người.  - Thúc đẩy tiến trình xã hội phát triển.  **1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa với phát triển**  *-* Văn hóađáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của sự sinh tồn của con người và có vai trò quan trọng trọng đối với sự phát triển của xã hội.  - Khẳng định mục tiêu của văn hóa là vì con người, vì sự phát triển và hạnh phúc của con người.  - Nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm của công tác văn hóa là xây dựng con người mới:  + “Xúc tiến công tác văn hóa để đào tạo con người mới và cán bộ mới”; “Miêu tả cho hay, cho chân thật và cho hùng hồn... những người mới, việc mới, chẳng những để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay mà còn là để giáo dục con cháu chúng ta đời sau”.  + Xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa với các tiêu chí: Có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, có đạo đức, có tác phong khoa học, có năng lực làm chủ bản thân, gia đình và công việc mà mình đảm nhận.  + Phát triển văn hóa phải nhằm mục đích nâng cao đời sống tinh thần, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm tốt đẹp cho quần chúng nhân dân.  **-** Văn hóa là động lực, mục tiêu của sự nghiệp cách mạng:  + Văn hóa là sức mạnh to lớn trong công cuộc đấu tranh giành độc lập.  + Văn hóa hướng đến thực hiện mục tiêu độc lập, tự cường, tự chủ”; “*Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”.* | ***A. Câu hỏi trước giờ lên lớp:***  1. Văn hóa là gì?  2. Nguồn gốc và vai trò của văn hóa theo quan điểm của chủ nghĩa Mác?  3. Văn hóa có những chức năng nào?  4. Quy luật vận động, phát triển của văn hóa là gì?  5. Thế nào là phát triển bền vững?  ***B. Câu hỏi sau giờ lên lớp:***  1. Tại sao Văn kiện XIII đặt vấn đề: “Văn hóa là động lực mới, nguồn lực cho sự phát triển bền vững đất nước”?  2. Chỉ ra những điểm hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng về văn hóa và vai trò của văn hóa với phát triển bền vững ở địa phương đồng chí?  3. Những giải pháp nào để phát huy được vai trò sức mạnh nội sinh của văn hóa đối với sự phát triển bền vững ở địa phương đồng chí hiện nay? |
| **Câu 2: Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát huy vai trò của văn hóa đối với sự phát triển bền vững đất nước hiện nay như thế nào?** | **2.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát huy vai trò của văn hóa đối với phát triển bền vững đất nước**  ***2.1.1. Quan điểm của Đảng về phát triển bền vững***  ***-*** Phát triển bền vững dựa trên các trụ cột: Kinh tế; Xã hội; văn hoá - con người và Môi trường.  ***2.1.2. Quan điểm của Đảng về phát huy vai trò của văn hóa đối với phát triển bền vững đất nước giai đoạn hiện nay***  ***a.*** *Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội*  (Luận điểm văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội được nêu lên từ Nghị quyết TW 4 khóa VII (1993), sau đó luận điểm này được các Văn kiện của Đảng phát triển và khẳng định xuyên suốt qua các kỳ đại hội).  - Một xã hội muốn phát triển cần xây dựng cả 2 nền tảng:  + Nền tảng vật chất => phát triển Kinh tế  + Nền tảng tinh thần => phát triển Văn hóa  => Hai nền tảng này song song, hài hòa => xã hội phát triển bền vững  - Văn hóa tập trung ở hệ giá trị tinh thần của một dân tộc. Hệ thống này được sáng tạo, lưu giữ và trao truyền qua các thế hệ tạo nên truyền thống văn hóa của mỗi dân tộc.  - Truyền thống văn hóa dân tộc tạo nên môi trường văn hóa nuôi dưỡng tinh thần của cộng đồng các quốc gia dân tộc.  ***b.*** *Văn hóa là mục tiêu của sự phát triển*  (Luận điểm văn hóa là mục tiêu của sự phát triển được khẳng định tại Hội nghị TW 5 khóa VIII và tiếp tục được Văn kiện các Đại hội sau này phát triển, bổ sung nội hàm).  - Mục tiêu của phát triển theo hướng bền vững là nâng cao mức sống vật chất + đời sống tinh thần = *Nâng cao chất lượng sống*(cho con người, tất cả mọi người, thế hệ sau).  - Bản chất của văn hóa là sự sáng tạo vươn tới các giá trị chân - thiện - mỹ, nhân văn để *giải phóng con người, hoàn thiện con người, nâng cao cuộc sống và hạnh phúc cho mọi người.*  *-* Văn hóa là đích hướng tới nhằm đạt được sự toàn diện của con người về thể lực, trí lực, nhân cách, để mỗi người (và cộng đồng, xã hội) được hưởng cuộc sống ngày càng tiến bộ, dân chủ, văn minh.  *c.Văn hóa là động lực, sức mạnh nội sinh đảm bảo sự phát triển bền vững đất nước*  (Luận điểm “văn hóa là sức mạnh nội sinh quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững đất nước” được Đảng ta nêu lên trong Nghị quyết TW 9 khóa XI và được tiếp tục khẳng định, phát triển trong các Văn kiện của Đại hội Đảng sau này).  - Văn hóa được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị. Văn hóa thấm sâu vào các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đây chính là nguồn lực, động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững.  - Văn hóa là hệ thống giá trị tinh thần của một cộng đồng, dân tộc (được sáng tạo, lưu giữ, truyền lại qua các thế hệ) => tạo thành truyền thống văn hóa dân tộc => làm nên môi trường văn hóa nuôi dưỡng tinh thần, tạo nên sức mạnh nội sinh đảm bảo cho sự phát triển bền vững đất nước.  - Văn hóa góp phần hình thành, nâng cao chất lượng, trình độ con người.  - Văn hóa tham gia trực tiếp vào quá trình phát triển kinh tế xã hội, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. |
| **Câu 3: Những vấn đề đặt ra trong tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng về phát huy vai trò của văn hóa đối với sự phát triển bền vững ở địa phương/ cơ quan/đơn vị và hướng giải quyết?** | **3.1. Những vấn đề đặt ra trong tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng về phát huy vai trò của văn hóa đối với phát triển bền vững ở địa phương/cơ quan/đơn vị**  ***- Những kết quả đạt được***  ***- Hạn chế, nguyên nhân***  ***- Những vấn đề đặt ra***  **3.2. Định hướng giải quyết những vấn đề đặt ra đã nêu ở mục 3.1**  Học viên cần bám sát quan điểm chỉ đạo, định hướng giải pháp của Đảng trong việc phát huy vai trò của văn hóa đối với phát triển bền vững, trong đó lưu ý những định hướng lớn sau:  ***-*** Nâng cao nhận thức về vai trò của văn hóa đối với sự phát triển của địa phương, đơn vị.  - Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, của đơn vị. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa để phát huy vai trò của văn hóa đối với sự phát triển tại địa phương, đơn vị.  - Tham mưu, xây dựng kế hoạch khai thác nguồn lực nội sinh của văn hóa để phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.  - Tăng cường nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực văn hóa tại địa phương.  - Mở rộng giao lưu, hợp tác trên lĩnh vực văn hóa và quảng bá giá trị văn hóa của địa phương.  - Đấu tranh phê phán những biểu hiện lệch lạc, các quan điểm sai trái, thù địch về phát huy vai trò của văn hóa đối với phát triển ở địa phương. |

**6. Yêu cầu với học viên:**

- Chuẩn bị nội dung tự học: Đọc trước các nội dung theo yêu cầu của giảng viên trong tài liệu đã được cung cấp.

- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong sau giờ lên lớp theo Đề cương môn học *Văn hóa và phát triển*, bài 1.

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Đọc các nội dung trong các tài liệu đã hướng dẫn để phục vụ cho việc tham gia thảo luận.

- Tập trung nghe giảng, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi, tham gia đối thoại, đóng góp ý kiến, thảo luận.

**CHUYÊN ĐỀ 2**

**PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI**

**1. Thời gian:** 05 tiết

**2. Mục tiêu**

Chuyên đề này sẽ trang bị cho học viên:

**- *Về kiến thức*:**

**+** Quan niệm, nội dung phát triển văn hóa, con người.

+ Chủ trương, quan điểm của Đảng về phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

**- *Về kỹ năng*:**

+ Tổ chức thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng về phát triển văn hóa, con người phù hợp với thực tiễn của địa phương.

+ Nhận diện những vấn đề đặt ra trong xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ở địa phương.

+ Đề xuất, các giải phápnhằm phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương hiện nay.

**- *Về tư tưởng:***

+ Củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong việc phát huy nhân tố văn hóa, con người trong thực hiện các chiến lược phát triển.

+ Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tính chủ động, tích cực đội ngũ cán bộ, đảng viên trong việc phát huy vai trò của nhân tố văn hóa, con người cho phát triển.

**3. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (sau khi kết thúc bài giảng/chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***  **+** Phân tích được nội dung phát triển văn hóa, con người theo quan điểm của Đảng.  + Phân tích được mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp của Đảng về phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.  ***- Về kỹ năng:***  + Đánh giá được thực trạng phát triển văn hóa, con người Việt Nam/địa phương.  + Xác định được yêu cầu đặt rađối với phát triển văn hóa, con người trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế hiện nay.  + Đề xuất các giải pháp phát triển văn hóa, con người; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương/đơn vị/ngành/quốc gia.  ***- Về tư tưởng:***  + Tin tưởng vào đường lối, chủ trương phát triển văn hóa, con người của Đảng.  + Chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm lệch lạc, sai trái cản trở quá trình xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam hiện nay. | - Đánh giá được kết quả, hạn chế trong tổ chức thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng về phát triển văn hóa, con người tại địa phương.  - Chỉ rõ những vấn đề đặt ra trong quá trình tổ chức thực hiện phát triển văn hóa, con người ở địa phương hiện nay.  - Đề xuất giải pháp phát triển văn hóa, con người phù hợp bối cảnh và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương hiện nay. | - Thi tự luận hoặc vấn đáp. |

**4. Tài liệu học tập**

***- Tài liệu phải đọc:***

1.Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình* *Cao cấp lý luận chính trị: Văn hóa và phát triển*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.

- ***Tài liệu tham khảo:***

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, ban hành ngày 4/6/2020.

3. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 1090-QĐ/TTg* v/v *“Phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030”,* ban hành ngày 12/11/2021.

**5. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên (trước và sau giờ lên lớp)** |
| 2 | **Câu 1: Phát triển văn hóa, con người gồm những nội dung nào?** | **1.1. Nội dung phát triển văn hóa**  ***-******Phát triển văn hóa*:** là hoạt động của chủ thể văn hóa tác động làm nảy sinh những giá trị mới của nền văn hóa về quy mô và chất lượng theo hướng chân, thiện, mỹ, thấm nhuần sâu sắc tinh thần dân tộc, khoa học, nhân văn, dân chủ, tiến bộ, thúc đẩy toàn bộ các lĩnh vực hoạt động văn hóa, tạo ra các điều kiện và cơ hội cho con người tham gia vào quá trình sáng tạo, sản xuất, truyền bá, đánh giá và thưởng thức các giá trị văn hóa, tạo môi trường văn hóa lành mạnh làm động lực thúc đẩy quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  **- *Nội dung phát triển văn hóa* *bao gồm:***  + Các chủ thể văn hóa: Chủ thể lãnh đạo, quản lý; chủ thể sáng tạo, trao truyền và thụ hưởng sản phẩm văn hóa.  + Các lĩnh vực văn hóa: tư tưởng, đạo đức, lối sống, phong tục, tập quán, lễ hội, đời sống văn hóa,…  + Các giá trị/sản phẩm văn hóa: văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần; văn hóa cá nhân, văn hóa gia đình và văn hóa cộng đồng,…  + Môi trường văn hóa: môi trường gia đình, môi trường nhà trường, môi trường xã hội  **1.2. Nội dung phát triển con người**  ***1.2.1. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin về phát triển con người***  - Phát triển con người là phát triển sự phong phú bản chất người, giải phóng con người khỏi áp bức, bóc lột, hướng con người đến cái đẹp, đến những giá trị chân, thiện, mỹ.  -Phát triển con ngườiphải gắn liền với môi trường xã hội mà con người tồn tại.  1***.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người***  - Phát triển con người là quan tâm đến con người, thúc đẩy con người hoàn thiện về mọi phương diện: *phát triển thể lực – sức khỏe; phát triển trí tuệ - tri thức; phát triển năng lực thẩm mỹ; phát triển về mặt đạo đức – tinh thần*. Trong đó, Hồ Chí Minh xem trọng nhất việc xây dựng nền đạo đức mới – đạo đức cách mạng cho những con người mới với phẩm chất: vừa “hồng”, vừa “chuyên”.  - Nhấn mạnh vai trò của giáo dục – đào tạo trong xây dựng, hình thành nhân cách con người.  ***1.2.3. Quan điểm của UNDP về con người và phát triển con người***  - Con người là trung tâm và phát triển con người là mục tiêu cuối cùng và tối thượng của sự phát triển kinh tế - xã hội.  - Phát triển con người là tạo ra một môi trường mà ở đó con người có thể phát triển đầy đủ tiềm năng của mình và sống một cuộc sống hạnh phúc phù hợp với nhu cầu và hạnh phúc của chính họ.  ***5 yếu tố để phát triển bền vững con người:***  + Bình đẳng trong cơ hội tiếp cận (giáo dục, chăm sóc sức khỏe, vốn vật chất, vốn xã hội) để phát triển năng lực.  + Công bằng trong chia sẻ thành quả phát triển.  + Con người được trao quyền tự do tham dự theo năng lực vào tiến trình phát triển.  + Sự phát triển hiện tại không làm mất cơ hội của thế hệ tương lai.  + Đảm bảo an ninh con người (UNDP, Báo cáo phát triển con người, 1994).  **1.3. Mối quan hệ biện chứng giữa phát triển văn hóa và phát triển con người**  - Phát triển văn hóa là vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người là để phát triển văn hóa.  + Tạo ra môi trường, điều kiện để con người có thể tham gia vào mọi mặt đời sống xã hội. Thúc đẩy con người tự hoàn thiện năng lực, phẩm chất của bản thân.  + Phát triển con người chính là sự phát triển toàn diện, đầy đủ phẩm chất, năng lực của bản thân chính con người: đạo đức, trí tuệ, tâm hồn, tình cảm, thể lực, lối sống, thẩm mỹ.  - Phát triển văn hóa chính là phát triển con người, phát triển con người là vấn đề trung tâm của phát triển văn hóa. | ***A, Câu hỏi trước giờ lên lớp:***  1. Thế nào là phát triển văn hóa, phát triển con người?  2. Mối quan hệ giữa phát triển văn hóa và phát triển con người là gì?  3. Quá trình triển khai quan điểm của Đảng về phát triển văn hóa, con người trong thời kỳ đổi mới ở địa phương như thế nào?  ***B, Câu hỏi sau giờ lên lớp:***  1. Một số kết quả đạt được và hạn chế trong phát triển văn hóa, con người ở địa phương là gì?  2. Đồng chí sẽ làm gì để góp phần vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trên cương vị lãnh đạo, quản lý hiện nay của mình?  3. Nêu những điểm mới về phát triển văn hóa, con người trong Văn kiện Đại hội XIII? |
|  | **Câu 2: Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước gồm những nội dung nào?** | **2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước gồm những nội dung sau:**  - Xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (hướng tới các giá trị: Dân tộc, Dân chủ, Nhân văn, Khoa học).  - Văn hóa, con người mục tiêu, động lực, sức mạnh nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước.  - Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện (hướng tới các hệ giá trị: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo: trọng tâm là khơi dậy lòng yêu nước, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường, tạo nên sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.  - Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đặc biệt chú trọng đến môi trường văn hóa gia đình.  - Coi trọng xây dựng văn hóa trong chính trị và trong kinh tế.  - Phát triển công nghiệp văn hóa.  - Mở rộng giao lưu và hợp tác trong phát triển văn hóa, con người. |  |
| **Câu 3: Những vấn đề đặt ra trong tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ở địa phương/cơ quan/đơn vị và hướng giải quyết?** | **3.1. Những vấn đề đặt ra trong tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ở địa phương/cơ quan/đơn vị**  ***- Những kết quả đạt được***  ***- Hạn chế, nguyên nhân***  ***- Những vấn đề đặt ra***  **3.2. Định hướng giải quyết những vấn đề đặt ra đã nêu ở mục 3.1**  Học viên cần bám sát quan điểm chỉ đạo, định hướng giải pháp của Đảng trong việc xây dựng, phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, trong đó lưu ý những định hướng lớn sau:  - Nhận thức đúng đắn và đầy đủ về vị trí, vai trò của phát triển văn hóa, phát triển con người đối với sự phát triển bền vững địa phương.  + Cụ thể hóa và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Nhà nước gắn với thực tiễn của địa phương về xây dựng phát triển văn hóa, con người. Trong đó, nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế  - Huy động các nguồn lực cho xây dựng, phát triển văn hóa, con người tại địa phương  + Sử dụng có hiệu quả và tối đa hóa các nguồn lực đầu tư của Nhà nước cho xây dựng, phát triển văn hóa, con người tại địa phương  + Đẩy mạnh xã hội hóa huy động các nguồn đầu tư, tài trợ, hiến tặng cho phát triển văn hóa, xây dựng con người.  + Khai thác các nguồn “vốn văn hóa”, sự đa dạng và tính đặc sắc của văn hóa địa phương với phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững.  - Phát huy tính tích cực, chủ động của các chủ thể (Cấp ủy Đảng, Chính quyền, Đoàn thể chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng các dân tộc…) trong xây dựng, phát triển văn hóa, con người tại địa phương.  - Nghiên cứu thực tiễn, tổng kết thực tiễn, đánh giá đúng tiềm năng về phát triển văn hóa, con người ở địa phương/đơn vị.  - Nêu cao vai trò gương mẫu của người lãnh đạo, quản lý trong quá trình xây dựng, phát triển văn hóa, con người tại địa phương.  + Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng, phát triển văn hóa, con người.  + Cán bộ lãnh đạo, quản lý là tấm gương sáng về về xây dựng, phát triển văn hóa, con người; thực hiện đúng các quy định của Đảng, Nhà nước; không vi phạm những điều đảng viên không được làm…  - Mở rộng giao lưu và hợp tác trong nước và quốc tế trong phát triển văn hóa, con người của địa phương. |

**6. Yêu cầu với học viên:**

- Chuẩn bị nội dung tự học: Đọc trước các nội dung theo yêu cầu của giảng viên trong tài liệu đã được cung cấp.

- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong sau giờ lên lớp theo Đề cương môn học *Văn hóa và phát triển*, bài 2.

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Đọc các nội dung trong các tài liệu đã hướng dẫn để phục vụ cho việc tham gia thảo luận.

- Tập trung nghe giảng, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi, tham gia đối thoại, đóng góp ý kiến, thảo luận.

**CHUYÊN ĐỀ 3**

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA DÂN TỘC**

**1. Thời lượng*:***05 tiết

**2. Mục tiêu:** Chuyên đề này sẽ trang bị cho học viên:

***- Về kiến thức:***

+ Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc.

+ Quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

***- Về kỹ năng*:**

+ Nhận diện, đánh giá thực trạng bảo tồn, phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa ở địa phương trong giai đoạn hiện nay.

+ Tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong quản lý bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa ở địa phương trong giai đoạn hiện nay

+ Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về xem nhẹ hoặc phủ nhận giá trị di sản văn hóa dân tộc.

***- Về tư tưởng:***

*+* Bồi dưỡng lòng tự hào, trân trọng đối với di sản văn hóa của dân tộc.

+ Có ý thức trách nhiệm đối với việc phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa dân tộc trong bối cảnh giao lưu, hội nhập quốc tế hiện nay.

**3. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (sau khi kết thúc bài giảng/chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***  + Phân tích quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc.  + Phân tích được phương hướng, mục tiêu, giải pháp trong quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn trong giai đoạn hiện nay.  ***- Về kỹ năng:***  + Đánh giá được những thành tựu và hạn chế trong công tác bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa trong giai đoạn hiện nay.  + Đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa của địa phương/đơn vị trong bối cảnh đẩy mạnh giao lưu, hội nhập quốc tế hiện nay.  ***- Về tư tưởng:***  + Trân trọng, tự hào và có ý thức trách nhiệm trong việc bảo tồn, phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay.  + Có thái độ khoan dung và chấp nhận sự đa dạng văn hóa trong xu thế tăng cường giao lưu, hội nhập quốc tế hiện nay.  + Củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong định hướng mục tiêu bảo tồn, phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay.  + Đề cao tinh thần đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch đối với vấn đề bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa trong giai đoạn hiện nay. | - Đánh giá được những kết quả đạt được, những hạn chế về bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa dân tộc tại địa phương.  - Chỉ ra nguyên nhân và đề xuất giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế. | Thi tự luận hoặc vấn đáp. |

**4. Tài liệu học tập**

***- Tài liệu phải đọc:***

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

3. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Văn hóa và phát triển*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội.

***- Tài liệu tham khảo:***

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về* “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”,* Văn phòng Trung ương Đảng.

2. Văn phòng Quốc hội (2013), *Văn bản 10/VPQH, Hợp nhất Luật Di sản văn hóa.*

3. Thủ tướng Chính phủ (2021): Quyết định số 1230/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 – 2025”,* ban hành ngày 15/7/2021.

**5. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên (trước, sau giờ lên lớp)** |
| 3 | **Câu 1: Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa có những nội dung cơ bản nào?** | **1.1. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa**  **\* *Quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen:***  - Mỗi hình thái kinh tế - xã hội sẽ có một dạng thức văn hóa tương ứng.  - Giá trị văn hóa, giá trị di sản văn hóa được kế thừa và trao truyền qua sự phát triển của các hình thái kinh tế -xã hội.  \* ***Quan điểm của V.I.*** ***Lênin:***  - *Về nguyên tắc, phương thức bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa*  + Kế thừa di sản văn hóa cần trên tinh thần chọn lọc, có phê phán  + Kế thừa di sản văn hóa truyền thống luôn gắn bó chặt chẽ với sáng tạo ra giá trị mới  + Cần nhận thức và có thái độ khoa học, thực tiễn và trân trọng đối với di sản văn hóa  - *Về tính giai cấp của văn hóa và di sản văn hóa*  Quan niệm của V.I. Lê-nin về “hai dòng văn hóa” trong nền văn hóa dân tộc, về tính dân tộc của một nền văn hóa.  *Tóm lại:*  - Các nhà kinh điển Mác xít khẳng định: mỗi hình thái kinh tế -xã hội định hình các giá trị di sản văn hóa và sự phát triển của các hình thái kinh tế-xã hội là quá trình kế thừa, bổ sung và phát triển của các giá trị di sản văn hóa của nhân loại.  - Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa là một quá trình “phê phán”, “chọn lọc”, “lựa chọn” những giá trị tinh hoa của quá khứ và sáng tạo ra những giá trị văn hóa mới đáp ứng yêu cầu phát triển.  **1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa**  - *Khẳng định sự cần thiết của vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc*  + Di sản văn hóa truyền thống kết tinh nhiều giá trị tốt đẹp của dân tộc  + Bảo tồn di sản văn hóa để các thế hệ sau hiểu biết và trân trọng cội nguồn dân tộc  - *Chỉ ra nguyên tắc, phương thức bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc*  *+* Bảo tồndi sản văn hóa truyền thống phảitrên tinh thần chọn lọc, “gạn đục khơi trong”, tránh phục cổ máy móc.  + Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống gắn với sáng tạo ra các giá trị mới  + Bảo tồn di sản văn hóa truyền thống dân tộc nhằm phát triển thuần phong, mỹ tục đồng thời gắn với tẩy trừ hủ tục, tập quán lạc hậu  + Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống dân tộc đồng thời với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại  ***-*** *Về các chủ thể tham gia bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc (Đảng và Nhà nước, các tổ chức, cá nhân cần quan tâm đến việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc)*  + “Chính phủ vẫn công nhận nguyên tắc những khoản trợ cấp hàng năm của toàn quốc, của mỗi kỳ hay mỗi tỉnh cho Đông Phương Bác cổ học viện. Khi dự thảo ngân sách cho toàn quốc, cho từng kỳ hay từng tỉnh, ông bộ trưởng Bộ Tài chính, ông ủy viên tài chính của mỗi kỳ hay của mỗi tỉnh phải dự tính khoản trợ cấp cho Đông phương Bác cổ học viện”  - *Chú trọng tuyên truyền, giáo dục nhân dân có ý thức coi trọng giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.*  “Phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến”. | ***A, Câu hỏi trước giờ lên lớp:***  1. Di sản văn hóa là gì?  2. Di sản văn hóa có những giá trị nào?  3. Hãy nêu một số di sản văn hóa của Việt Nam đã được UNESCO vinh danh?  ***B, Câu hỏi sau giờ lên lớp:***  1. Nhận diện những yếu tố cơ bản đang tác động đến bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa ở địa phương hiện nay?  2. Hãy lấy ví dụ thực tế chỉ ra những kết quả đạt được và hạn chế trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa ở địa phương, đề xuất giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế? |
| **Câu 2: Quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam**  **gồm những nội dung nào?** | **2.1. Quan điểm của Đảng về bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước**  **-** Khẳng định di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa.  - Coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa cách mạng, di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu để phục vụ giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ và khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.  - Xây dựng cơ chế giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội. Gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch.  - Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc.  - Phát huy các di sản được UNESCO công nhận, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam.  **2.2. Chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước**  - Nhà nước có chính sách bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá nhằm nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;  - Khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá.  - Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu di sản văn hoá. Chủ sở hữu di sản văn hoá có trách nhiệm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá.  - Nhà nước đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá. |
| **Câu 3: Những vấn đề đặt ra trong tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển ở địa phương/cơ quan/đơn vị và hướng giải quyết?** | **3.1. Những vấn đề đặt ra trong tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng về về bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển ở địa phương/cơ quan/đơn vị**  ***- Những kết quả đạt được***  ***- Hạn chế, nguyên nhân***  ***- Những vấn đề đặt ra***  **3.2. Định hướng giải quyết những vấn đề đặt ra**  Học viên cần bám sát quan điểm chỉ đạo, định hướng giải pháp của Đảng trong việc bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển, trong đó lưu ý những định hướng lớn sau  - Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò và ý nghĩa của bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa ở địa phương.  **-** Xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa ở địa phương.  + Khảo sát và đánh giá một cách đầy đủ, chính xác về các giá trị di sản văn hóa tại địa phương.  + Đề ra các phương án bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa phù hợp cho từng giá trị di sản.  **-** Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa nói chung, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý di sản văn hóa tại địa phương.  **-** Huy động các nguồn lực đầu tư cho bảo tồn, phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa tại địa phương.  + Xã hội hóa công tác bảo tồn, phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa tại địa phương.  + Đầu tư các loại nguồn lực: nguồn nhân lực, tiềm lực kinh tế, cơ chế chính sách... cho bảo tồn, phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa tại địa phương.  + Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đầu tư “mồi” trong bảo tồn, phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa dân tộc.  - Mở rộng hợp tác quốc tế về bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa.  **+** Hợp tác trong nghiên cứu và học tập kinh nghiệm quốc tế trong công tác bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa.  **+** Xây dựng các chương trình, sự kiện giao lưu, hợp tác, quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới và tiếp thu tinh hoa văn hóa của thế giới làm giàu văn hóa Việt Nam. |

**CHUYÊN ĐỀ 4**

**PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**1. Thời lượng:** 05 tiết

**2. Mục tiêu:** Chuyên đề này sẽ trang bị cho học viên:

***- Về kiến thức*:**

+ Nội dung phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay.

+ Chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay.

***- Về kỹ năng:***

+ Tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng về phát triển công nghiệp văn hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

+ Phân tích, nhận diện những thuận lợi, khó khăn và đề xuất các giải pháp phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên cơ sở phát huy được tiềm năng và lợi thế văn hóa ở địa phương.

+ Nhận diện, phòng chống, ngăn chặn âm mưu phá hoại bản sắc văn hóa Việt Nam, hạn chế nguy cơ xâm lăng văn hóa Việt Nam của các thế lực thù địch.

***- Về tư tưởng*:**

+ Nâng cao ý trách nhiệm, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa gắn với vị trí việc làm và điều kiện thực tiễn của địa phương.

+ Củng cố niềm tin vào sự đổi mới tư duy lý luận của của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với phát triển công nghiệp văn hóa, gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa.

**3. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (sau khi kết thúc bài giảng/chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| ***Yêu cầu đánh giá*** | ***Hình thức đánh giá*** |
| ***- Về kiến thức:***  + Hiểu được đặc trưng của công nghiệp văn hóa  + Phân tích được vai trò của công nghiệp văn hóa đối với sự phát triển bền vững đất nước.  + Phân tích được quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam.  + Phân tích được mục tiêu, giải pháp phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.  ***- Về kỹ năng:***  + Nhận diện được thuận lợi, khó khăn, phân tích được thời cơ, thách thức trong phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam và địa phương công tác.  + Tổ chức, thực hiện quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển công nghiệp văn hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.  ***- Về tư tưởng:***  + Có quan điểm, nhận thức đúng đắn về phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam. Tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng về phát triển công nghiệp văn hóa, góp phần phát triển kinh tế, xã hội bền vững.  - Tự chủ, tự chịu trách nhiệm, quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch phát triển công nghiệp văn hóa. | - Vận dụng cơ sở lý luận về phát triển công nghiệp văn hóa, nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế đối với sự phát triển công nghiệp văn hóa của địa phương.  - Phân tích các nhân tố tác động, nhận diện thời cơ, thách thức trong phát triển công nghiệp văn hóa, đồng thời đề xuất các giải pháp phát triển công nghiệp văn hóa phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. | Thi tự luận hoặc vấn đáp. |

**4. Tài liệu học tập**

***- Tài liệu phải đọc:***

1.Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tI,II.

3. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình* *Cao cấp lý luận chính trị: Văn hóa và phát triển*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.

***- Tài liệu tham khảo:***

1. Thủ tướng Chính phủ: *Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030* (ban hành kèm theo Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày ngày 8/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Bộ Chính trị: *Kết luận số 76/KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất* nước.

3. Thông báo Kết luận số 21/TB-VPCP của Thủ tưởng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị toàn quốc về “Phát triển công nghiệp văn hóa” ngày 18/1/2024.

**5. NỘI DUNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên (trước và sau giờ lên lớp)** |
|  | **Câu 1: Phát triển công nghiệp văn hóa gồm những nội dung nào?** | **1.1. Phát triển công nghiệp văn hóa**  ***1.1.1. Khái niệm:***  Phát triển công nghiệp văn hóa là hoạt động của các chủ thể tác động đến các công đoạn, lĩnh vực CNVH nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ văn hóa dựa trên sự sáng tạo, khoa học công nghệ, vốn văn hóa, kỹ năng kinh doanh, qua đó khai thác tối đa yếu tố kinh tế trong VH, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của nhân dân, góp phần bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, quảng bá đất nước, con người trong giao lưu hội nhập quốc tế.  ***1.1.2.******Nội dung phát triển công nghiệp văn hóa:***  *- Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách để phát triển công nghiệp văn hóa.*  *+* Rà soát, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến CNVH đồng thời trong thời gian tới xây dựng văn bản pháp luật về Công nghiệp văn hóa.  *+* Xây dựng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp văn hóa như miễn/giảm thuế, tín dụng ưu đãi đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư, hỗ trợ về cơ sở hạ tầng.  + Xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp văn hóa như đào tạo, thu hút và giữ chân nhân tài. Huy động sự tham gia của các chủ thể văn hóa: Nhà nước, Nhà đầu tư, nhà khoa học, giới văn nghệ sỹ, doanh nghiệp, người dân tham gia vào phát triển các ngành CNVH.  + Ký kết các hiệp định, thỏa thuận hợp tác quốc tế về công nghiệp văn hóa. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp văn hóa Việt Nam tiếp cận thị trường quốc tế và thu hút đầu tư nước ngoài.  - *Sáng tạo, sản xuất, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa*  + Nghiên cứu xu hướng và thị hiếu của khách hàng về các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, đồng thời đánh giá tiềm năng, lợi thế của địa phương về lĩnh vực này.  + Phân loại các loại hình, sản phẩm, dịch vụ văn hóa (theo ngành). Ưu tiên phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa mà địa phương có lợi thế cạnh tranh.  + Khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế và các giá trị di sản văn hóa của địa phương để sáng tạo ra các sản phẩm, dịch vụ văn hóa mang bản sắc riêng nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường (du lịch văn hóa, thủ công mỹ nghệ, thời trang, nghệ thuật biểu diễn, phim ảnh...)  + Cung cấp các dịch vụ giải trí và các ngành công nghiệp sáng tạo mà địa phương có lợi thế cạnh tranh (quảng cáo, phần mềm, trò chơi giải trí...).  + Đăng ký bảo hộ bản quyền cho các sản phẩm, hàng hóa văn hóa.  *- Ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất và quảng bá các sản phẩm, dịch vụ văn hóa*  *+* Ứng dụng công nghệ vào sản xuất các sản phẩm công nghiệp văn hóa như công nghệ âm thanh, ánh sáng, công nghệ sản xuất phim, công nghệ 3D trong thiết kế đồ họa, số hóa di sản...  *+* Sử dụng công cụ phân tích dữ liệu để hiểu rõ hành vi, nhu cầu khách hàng. Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) để tạo trải nghiệm sống động cho khách hàng.  *+* Ứng dụng công nghệ làm truyền thông quảng bá các sản phẩm, dịch vụ văn hóa (làm website, fanpage, SEO, youtube, KOL, mạng xã hội, Livestream, video để thu hút khách...).  - *Xây dựng thị trường hàng hóa văn hóa*  + Nghiên cứu, phân tích nhu cầu của thị trường đối với các sản phẩm, dịch vụ hàng hóa văn hóa.  + Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ văn hóa  + Xây dựng chiến lược marketing cho sản phẩm, dịch vụ hàng hóa văn hóa (Chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối, chiến lược quảng bá)  + Mở rộng liên doanh liên kết, xây dựng và tham gia vào chuỗi cung ứng cho sản phẩm, dịch vụ văn hóa ở thị trường trong và ngoài nước.  - *Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp văn hóa*  + Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, kinh doanh hàng hóa văn hóa  + Xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia, nghệ sĩ, nghệ nhân  + Tăng cường đào tạo nghề, kỹ năng cho người lao động tham gia vào thị trường CNVH  + Tăng cường hợp tác quốc tế để học hỏi kinh nghiệm. | ***A, Câu hỏi trước giờ lên lớp:***  1. Công nghiệp văn hóa là gì?  2. Cấu trúc, đặc trưng, vai trò của CNVH?  3. Những ngành CNVH Việt Nam có tiềm năng phát triển là ngành nào?  4. Các thành tựu khoa học công nghệ tác động đến sự phát triển công nghiệp văn hóa Việt Nam như thế nào?  5. Phân tích những thuận lợi, khó khăn đang đặt ra đối với phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay?  ***B, Câu hỏi sau giờ lên lớp*:**  1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu/ thời cơ, thách thức trong phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay?  2. Trên cơ sở quan điểm phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của Đảng và Nhà nước, đồng chí hãy nhận diện, phân tích và đề xuất giải pháp phát triển công nghiệp văn hóa phù hợp và phát huy được tiềm năng sáng tạo, vốn văn hóa địa phương?  3. Mục tiêu, ý nghĩa của việc phát triển CNVH ở địa phương với việc nhận diện, phòng chống, ngăn chặn âm mưu phá hoại bản sắc văn hóa Việt Nam, hạn chế nguy cơ xâm lăng văn hóa Việt Nam của các thế lực thù địch? |
| **Câu 2: Quan điểm của Đảng, Chính sách của Nhà nước Việt Nam về phát triển công nghiệp văn hoá như thế nào?** | **2.1. Quan điểm của Đảng về phát triển công nghiệp văn hóa**  - Xác định phát triển các ngành công nghiệp văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là nhiệm vụ của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.  - Thúc đẩy đổi mới, hoàn thiện cơ chế chính sách, môi trường pháp lý cho phát triển công nghiệp văn hóa  - Tạo nhận thức sâu sắc của toàn xã hội về vị trí, vai trò của các ngành công nghiệp văn hoá; tăng cường và đa dạng hoá, thu hút các nguồn lực đầu tư để phát triển công nghiệp văn hoá.  - Nâng cao ý thức thực thi các quy định pháp luật về quyền tác giả các quyền liên quan trong toàn xã hội. Củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý và các cơ quan thực thi quyền tác giả từ Trung ương đến địa phương.  - Phát triển công nghiệp văn hóa có trọng tâm, trọng điểm  - Phát triển công nghiệp văn hóa gắn với phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam; tạo ra những sản phẩm, loại hình văn hóa độc đáo, sáng tạo có sức lan tỏa để quảng bá, giới thiệu ra thế giới.  - Vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới.  - Hình thành thị trường sản phẩm dịch vụ văn hóa, thông tin lành mạnh góp phần làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, xu hướng phát triển xã hội.  - Đấu tranh, lên án các hành vi vi phạm pháp luật, đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, góp phần xây dựng xã hội an ninh, an toàn, dân chủ, tiến bộ.  **2.2. Chính sách của Nhà nước về phát triển công nghiệp văn hóa trong thời kỳ đổi mới**  Nhà nước đã thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa bằng các chính sách, pháp luật sau:  **- *Một số văn bản pháp luật liên quan đến CNVH:*** Luật Báo chí, luật Du lịch, luật Kiến trúc, luật Điện ảnh, luật Di sản văn hóa, luật Sở hữu trí tuệ, luật Nghệ thuật biểu diễn, luật Quảng cáo...  - ***Chiến lược phát triển các ngành CNVH Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (2016)***  Chiến lược khẳng định: "*Các ngành công nghiệp văn hóa là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi nhằm thu hút tối đa nguồn lực từ các doanh nghiệp và xã hội để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa*". Chiến lược xác định 12 lĩnh vực của Công nghiệp văn hóa; đồng thời đề ra mục tiêu triển khai các lĩnh vực này đến năm 2030.  ***- Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ ba năm 2021***  Phát biểu tại Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu 6 nhiệm vụ lớn, trong đó đã chỉ đạo: "*Khẩn trương phát triển các ngành công nghiệp văn hoá, xây dựng thị trường văn hoá lành mạnh*".  ***- Hội nghị toàn quốc về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam (22/12/2023)***  Thủ tướng đã nêu lên 6 quan điểm trong phát triển các ngành công nghiệp văn hóa “... *phát triển có trọng tâm, trọng điểm và theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại*... ".  **\* Tóm lại, điểm mới trong tư duy của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển công nghiệp văn hóa trong thời kì đổi mới được thể hiện ở những điểm sau:**  - Thừa nhận thị trường văn hóa phẩm và hàng hóa văn hóa.  - Tạo điều kiện để thị trường văn hóa phẩm phát triển thông qua chính sách kinh tế trong văn hóa, văn hóa trong kinh tế.  - Xây dựng chiến lược phát triển ngành công nghiệp văn hóa với mục tiêu tổng quát và cụ thể.  - Xây dựng hệ thống các văn bản pháp quy định hướng hỗ trợ và tạo hành lang pháp lý cho các ngành công nghiệp văn hóa phát triển |
| **Câu 3: Những vấn đề đặt ra trong tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển công nghiệp văn hóa ở**  **địa phương/cơ quan/đơn vị và hướng giải quyết?** | **3.1. Những vấn đề đặt ra trong tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển công nghiệp văn hóa ở địa phương/cơ quan/đơn vị**  ***- Những kết quả đạt được***  ***- Hạn chế, nguyên nhân***  ***- Những vấn đề đặt ra***  **3.2. Định hướng giải quyết những vấn đề đặt ra**  Học viên cần bám sát quan điểm chỉ đạo, định hướng giải pháp của Đảng trong việc phát triển công nghiệp văn hóa phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương/cơ quan/đơn vị, trong đó lưu ý những định hướng lớn sau:  - Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của văn hoá và công nghiệp văn hoá.  - Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp văn hóa.  - Xây dựng, phát triển thị trường cho các sản phẩm CNVH phù hợp với điều kiện, nguồn lực địa phương.  - Phát triển nhanh, mạnh nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp văn hoá  - Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển công nghiệp văn hoá  - Thu hút và hỗ trợ đầu tư; phát triển thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hoá  - Mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hoá. |

**6. Yêu cầu với học viên:**

- Chuẩn bị nội dung tự học: Đọc trước các nội dung theo yêu cầu của giảng viên trong tài liệu đã được cung cấp.

- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong sau giờ lên lớp theo Đề cương môn học *Văn hóa và phát triển*, chuyên đề 4.

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn và cập nhật các tài liệu mới để phục vụ cho việc tham gia thảo luận.

- Tập trung nghe giảng, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi, tham gia đối thoại, đóng góp ý kiến, thảo luận.

**CHUYÊN ĐỀ 5**

**VĂN HÓA CÔNG VỤ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**1. Thời lượng:** 05 tiết

**2. Mục tiêu:** Chuyên đề này sẽ trang bị cho học viên:

***- Về kiến thức*:**

+ Lý luận chung về văn hoá công vụ ở Việt Nam hiện nay.

+ Chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, phát triển văn hóa công vụ ở Việt Nam hiện nay.

***- Về kỹ năng:***

+ Tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng về xây dựng, hoàn thiện văn hóa công vụ phù hợp với thực tiễn địa phương/ngành, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN, thể chế chính trị Việt Nam từ nay đến 2030.

+ Đánh giá, phân tích được những thành tựu và hạn chế trong xây dựng và phát triển văn hóa công vụ hiện nay.

+ Nhận diện được vấn đề đặt ra cần giải quyết trong xây dựng văn hóa công vụ, góp phần bảo vệ nền tảng, tư tưởng của Đảng, phòng chống, ngăn chặn âm mưu phá hoại nền công vụ Việt Nam, thể chế chính trị Việt Nam của các thế lực thù địch.

***- Về tư tưởng*:**

+ Củng cố niềm tin vào các giá trị mà nền công vụ Việt Nam đang xây dựng và hoàn thiện

+ Khẳng định, lan toả trách nhiệm, sự gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức đối với xây dựng văn hóa công vụ trong thể chế chính trị.

**3. Chuẩn đầu ra của bài giảng (kết quả dự kiến người học đạt được):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (kết thúc CĐ, học viên cần đạt)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***  + Mô tả khái quát được quan niệm, cấu trúc, chức năng của văn hoá công vụ Việt Nam.  + Phân tích được vai trò của văn hóa công vụ đối với sự phát triển bền vững đất nước.  + Phân tích được quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng, phát triển văn hóa công vụ hiện nay.  ***- Về kỹ năng:***  + Đánh giá được thực trạng văn hóa công vụ ở địa phương/đơn vị; xác định được yêu cầu đặt ra đối với xây dựng văn hóa công vụ trong giai đoạn hiện nay.  + Đề xuất được các giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa công vụ đáp ứng yêu cầu của cải cách hành chính ở địa phương/đơn vị/ngành.  ***- Về tư tưởng:***  + Có quan điểm, nhận thức đúng đắn, có thái độ tích cực, trách nhiệm cao trong xây dựng văn hóa công vụ trên cơ sở phát huy giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.  + Chủ động đấu tranh với các biểu hiện sai trái, tiêu cực trong thực thi công vụ.  + Quyết tâm thực hiện thành công các mục tiêu của Đảng, Nhà nước về văn hoá công vụ; góp phần nhận diện, phòng chống, ngăn chặn âm mưu phá hoại văn hóa công vụ, thể chế chính trị Việt Nam của các thế lực thù địch. | - Vận dụng lý luận về văn hóa công vụ để đánh giá, phân tích những thành tựu, hạn chế trong thực hiện văn hóa công vụ ở địa phương/đơn vị.  - Đề xuất được giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa công vụ phù hợp với địa phương/đơn vị/ngành. | - Thi tự luận hoặc vấn đáp. |

**4. Tài liệu học tập**

***- Tài liệu phải đọc:***

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, tập 1, 2, H. 2021.

2. Thủ tướng Chính phủ (2018), Quyết định số 1847/QĐ-TTg *về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ,* ban hành ngày 27/12/2018.

3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: *Văn hóa và phát triển*, Nxb. Lý luận chính trị quốc gia, Hà Nội.

***- Tài liệu tham khảo:***

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

2. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 1090-QĐ/TTg v/v “Phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030*”, ban hành ngày 12/11/2021.

3. Ban chấp hành Trung ương (2024), *Quy định số 144-QĐ/TW* “Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới”, ban hành ngày 9/5/2024

**5. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên (trước và sau giờ lên lớp)** |
| 5 | **Câu 1:** **Xây dựng văn hóa công vụ gồm những nội dung nào?** | **1.1. Nội dung xây dựng văn hóa công vụ Việt Nam hiện nay**  ***1.1.1. Xây dựng văn hóa công vụ dựa trên cấu trúc của văn hóa công vụ***  - *Các giá trị, các chuẩn mực của tổ chức công vụ được tuyên bố và chia sẻ*  + Triết lý khái quát về tổ chức.  + Quy định, nội quy, giá trị chuẩn mực trong tổ chức được tuyên bố, chia sẻ.  *- Hệ thống thể chế, thiết chế văn hóa trong cơ quan công quyền*  + Quy định bắt buộc mang tính pháp lý trong tổ chức.  + Trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức và đội ngũ trong tổ chức.  + Điều kiện làm việc của tổ chức và đội ngũ trong thực thi nhiệm vụ.  - *Các giá trị, văn hóa công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*  + Các năng lực và các trình độ đáp ứng vị trí việc làm của đội ngũ.  + Sức mạnh và khát vọng hoàn thiện, đáp ứng phục vụ xã hội, con người của tổ chức, cá nhân để đóng góp vào sự thịnh vượng, hạnh phúc chung của quốc gia, dân tộc, nhân loại.  ***1.1.2. Xây dựng văn hóa công vụ theo các chuẩn mực Đề án văn hóa công vụ (Quyết định số 1847/QĐ-TTg~~)~~***  Tập trung vào 4 nội dung chuẩn mực đối với chủ thể văn hóa công vụ - yếu tố quan trọng trong xây dựng và phát triển văn hóa công vụ:  *- Tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ công chức viên chức.*  *- Chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ công chức viên chức.*  *- Chuẩn mực về đạo đức, lối sống của cán bộ công chức viên chức.*  *- Trang phục của cán bộ công chức viên chức.* | ***A, Câu hỏi trước giờ lên lớp:***  1. Văn hóa công vụ là gì? Đặc điểm, cấu trúc, vai trò của văn hóa công vụ?  2. Vì sao trong những năm qua, cải cách hành chính ở Việt Nam đã đem lại nhiều kết quả, nhưng hoạt động công vụ vẫn chưa thực sự đáp ứng được kỳ vọng, mong đợi của nhân dân?  ***B, Câu hỏi sau giờ lên lớp*:**  1. Tại sao Đảng và Nhà nước ta khẳng định: *“Nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, xã hội”* là mục tiêu của cách hành chính hiện nay?  2. Tại sao nói xây dựng VHCV cốt lõi nhất là hoàn thiện nhân cách, phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ?  3. Đ/c hãy cụ thể hóa các phẩm chất, năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần có hiện nay để thực hiện nhiệm vụ được giao, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững và hội nhập? |
| **Câu 2:** **Quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa công vụ là gì?** | **2.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng và phát triển văn hóa công vụ trong thời kỳ đổi mới**  ***2.1.1. Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về vị trí, vai trò, nội dung của văn hóa công vụ***  - ***NQTW 5 khoá VIII (1998***) đặt ra yêu cầu:  + Nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng văn hóa từ trong Đảng, nhất là tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hoá lành mạnh trong trong các tổ chức Đảng và Nhà nước, các đoàn thể quần chúng, cán bộ, viên chức  + Tăng cường nâng cao phẩm chất và năng lực đảm đương công việc của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý  + Coi gương mẫu vừa là nội dung vừa là phương thức cơ bản để xây dựng văn hóa trong Đảng  - ***Kết luận Hội nghị lần thứ mười Khóa IX năm 2004:***  + Xác định sự gắn kết giữa chặt chẽ và hài hòa giữa văn hóa với kinh tế và xây dựng, chỉnh đốn Đảng là 3 yếu tố tạo nên sự phát triển bền vững của đất nước  + Làm rõ văn hóa trong Đảng, xây dựng văn hóa trong các tổ chức cơ sở Đảng.  - ***Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Bổ sung, phát triển năm 2021)*** nêu lên định hướng lớn:  Tiếp tục nhấn mạnh quan điểm gắn kết chặt chẽ giữa văn hóa với các lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển  - ***Nghị quyết Trung ương 9 khoá XI (2014)*** xác định nhiệm vụ trọng tâm:  + Chú trọng chăm lo xây dựng văn hoá trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh...  + Đặt trọng tâm vào nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương.  + Ngăn chặn đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên.  ***- Văn kiện ĐH XII (2016)*** chọn 6 nhiệm vụ trọng tâm, trong đó có nhiệm vụ xây dựng văn hoá công vụ:  + Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng;  + Bổ sung thêm những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyến hoá” trong nội bộ.  + Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.”  - ***Văn kiện ĐH XIII (2021***):  Khẳng định xây dựng văn hoá công vụ trên phạm vi cả nước là mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh:  + Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.  + Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức, tích cực đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy thật tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu.  + Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng chính phủ kiến tạo, phục vụ.  + Xây dựng nhanh nền hành chính hiện đại, dựa trên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tính chuyên nghiệp cao, có năng lực sáng tạo, phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị, phục vụ người dân, doanh nghiệp  + Đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới chính phủ số, Thực hiện chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số  + Bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của mọi tầng lớp nhân dân. Chống các biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức  *-* ***Quy định số 144-QĐ/TW (ngày 9/5/2024) Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới:***  Nêu rõ, cụ thể các tiêu chí, chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên cần thực hiện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, bao gồm các nội dung cơ bản:  *-*Yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc.  **-** Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập  **-** Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.  **-** Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm.  **-** Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡngrèn luyện, học tập suốt đời.  ***2.2.2. Chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, phát triển văn hóa công vụ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, xã hội***  ***-*** *Hiến pháp 2013*: quy định cụ thể những yêu cầu đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới;  - *Luật Cán bộ, công chức (2008), Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)*: bổ sung, hoàn thiện nhằm xác lập các chuẩn mực đạo đức công vụ trong tiến trình xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.  - *Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tiếp công dân*: tạo cơ sở pháp lý cho việc điều chỉnh hành vi, cách ứng xử của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, góp phần xác lập các chuẩn mực đạo đức công vụ.  *- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 – 2010*; *Nghị quyết của Chính phủ ban hành ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 – 2020;*  *- Quyết định ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước (năm 2007);*  - *Đề án văn hóa công vụ* (Ban hành kèm theo *Quyết định số 1847-QĐ/TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ*)  Nêu rõ mục tiêu xây dựng văn hóa công vụ; nội dung các chuẩn mực đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và giải pháp thực hiện.  **2.2. Khái quát nội dung quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, phát triển văn hóa công vụ**  - Xây dựng văn hoá công vụ phải gắn với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của phát triển (Nhà nước Pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam).  - Xây dựng văn hoá công vụ là góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.  - Xây dựng văn hóa công vụ gắn liền với xây dựng đội ngũ, đảng viên, công chức trong hệ thống chính trị.  + Xây dựng văn hóa công vụ gắn với chủ thể công vụ có tính chuyên nghiệp cao, có năng lực sáng tạo, phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị...  + Xây dựng văn hóa công vụ để chống suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên; chống lại các tiêu cực xã hội trong bộ máy công quyền. |
| **Câu 3: Những vấn đề đặt ra trong tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng, chính sách của NN về xây dựng và phát triển văn hóa công vụ đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, xã hội ở địa phương/cơ quan/đơn vị và hướng giải quyết?** | **3.1. Những vấn đề đặt ra trong tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa công vụ đắp ứng yêu cầu phục vụ xã hội, nhân dân ở địa phương/cơ quan/đơn vị**  ***- Những kết quả đạt được***  ***- Hạn chế, nguyên nhân***  ***- Những vấn đề đặt ra***  **3.2. Định hướng giải quyết những vấn đề đặt ra đã nêu ở mục 3.1**  Học viên cần bám sát quan điểm chỉ đạo, định hướng giải pháp của Đảng trong việc xây dựng văn hóa công vụ đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, trong đó, lưu ý những định hướng lớn sau:  + Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức viên chức về vị trí, vai trò của văn hóa hóa công vụ.  + Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng nền công vụ của, do, vì nhân dân.  + Tiếp tục nêu cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu trong xây dựng, phát triển, thực thi văn hoá công vụ.  + Xác lập hệ giá trị công vụ phù hợp, gắn với vai trò, chức năng, nhiệm vụ cụ thể và đặc điểm truyền thống, bản sắc của cơ quan, đơn vị.  + Hoàn thiện hệ thống thể chế, thiết chế văn hóa nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ ở đơn vị.  + Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể và người đứng đầu trong xây dựng văn hóa công vụ ở cơ quan, đơn vị.  + Có giải pháp phù hợp, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng tuyển dụng, đào tạo, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ công chức viên chức ở địa phương, đơn vị. |

**6. Yêu cầu với học viên:**

- Chuẩn bị nội dung tự học: Đọc trước các nội dung theo yêu cầu của giảng viên trong tài liệu đã được cung cấp.

- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong sau giờ lên lớp theo Đề cương môn học *Văn hóa và phát triển*, chuyên đề 5.

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn và cập nhật các tài liệu mới để phục vụ cho việc tham gia thảo luận hết môn

- Tập trung nghe giảng, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi, tham gia đối thoại, đóng góp ý kiến, thảo luận.

**CHUYÊN ĐỀ 6**

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG,**

**QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC TRÊN LĨNH VỰC VĂN HÓA**

**1. Thời lượng:** 05 tiết

**2. Mục tiêu:** Chuyên đề này sẽ trang bị cho học viên:

***- Về kiến thức****:* Tính tất yếu và nội dung sự lãnh đạo Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa trong giai đoạn hiện nay.

***- Về kỹ năng:*** Nhận diện, đánh giá được những vấn đề đặt ra trong lãnh đạo, quản lý văn hóa ở địa phương hiện nay; đề xuất giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và hiệu quả quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa gắn với chức trách, nhiệm vụ trong thời gian tới.

***- Về tư tưởng****:* Củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa; chống lại những quan điểm sai trái, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao ý thức trách nhiệm và xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng của người cán bộ, đảng viên tham gia xây dựng và phát triển văn hóa.

**3. Chuẩn đầu ra của bài giảng (kết quả dự kiến người học đạt được):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (sau khi kết thúc bài giảng/chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***  + Phân tích được nội dung, những phương diện cơ bản của việc nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa.  + Hiểu, phân tích được thực trạng năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa.  + Phân tích được phương hướng và giải pháp nâng cao năng lực của Đảng và quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa.  ***- Về kỹ năng:***  Phân tích, đánh giá được những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những yêu cầu đặt ra; đồng thời đề xuất mô hình giải pháp khả thi nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa gắn với thực tiễn đơn vị/địa phương công tác.  ***- Về tư tưởng:***  Đấu tranh chống những quan điểm sai trái, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa. | - Vận dụng nội dung năng lực lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa để nhận diện ưu điểm, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong xây dựng, phát triển văn hóa tại địa phương/đơn vị.  - Đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế trong lãnh đạo xây dựng phát triển văn hóa của cấp ủy ở địa phương/đơn vị.  - Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa gắn với thực tiễn địa phương/đơn vị. | - Thi tự luận hoặc vấn đáp. |

**4. Tài liệu học tập:**

***- Tài liệu phải đọc***

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, 2.

3. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình* *Cao cấp lý luận chính trị: Văn hóa và phát triển*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.

***- Tài liệu tham khảo:***

1.Bộ Chính trị: *Kết luận số 76/KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất* nước.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ* *chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI,* Văn phòng Trung ương Đảng,H.2014.

3.Phan Hoàng Giang - Bùi Hoài Sơn (Đồng Chủ biên): *Quản lý văn hóa ở Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2014.

**5. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp** |
| **1** | **Câu 1: Nội dung lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa là gì?** | **1.1. Nội dung lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa**  - Đổi mới tư duy, bổ sung, phát triển đường lối văn hóa.  - Lãnh đạo nhà nước triển khai thể chế hóa đường lối chính sách văn hóa của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên lĩnh vực văn hoá.  - Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa;  - Phát huy vai trò của các đoàn thể và nhân dân trong tham gia xây dựng, phát triển sự nghiệp văn hoá.  - Kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của Đảng về lĩnh vực văn hoá.  **1.2 Nội dung quản lý của Nhà nước về văn hóa**  - Thể chế hoá đường lối văn hoá của Đảng, xây dựng hệ thống luật pháp và chính sách về văn hóa.  - Xây dựng và phát triển hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa; điều tiết hệ thống các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhóm tham gia hoạt động văn hóa.  - Đầu tư đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ làm văn hoá; các chương trình, các dự án văn hóa trọng điểm; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho các hoạt động văn hóa.  - Đấu tranh chống sự xâm nhập của các sản phẩm phi văn hóa, chống tiêu cực xã hội trên lĩnh vực văn hóa. | ***\* Câu hỏi trước giờ lên lớp:***  1. Các khái niệm công cụ: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý trên lĩnh vực văn hoá; Nội dung Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý trên lĩnh vực văn hoá; Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hoá?  2. Tại sao Đảng phải lãnh đạo xây dựng và phát triển văn hóa?  3. Nêu và phân tích một số luận điểm cơ bản của các thế lực thù địch nhằm xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực tư tưởng – văn hóa.  4. Thành tựu cơ bản trong đổi mới tư duy lý luận của Đảng về văn hóa; vai trò và ý nghĩa đối với quá trình lãnh đạo xây dựng, phát triển văn hóa Việt Nam  5. Nêu và phân tích những *kết quả cơ bản* và *những hạn chế* *chủ yếu* trong lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa trong đổi mới vừa qua.  6. Tường minh hoá/phân biệt nội dung Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý lĩnh vực văn hoá và việc/yêu cầu nâng cao nội dung Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý lĩnh vực văn hoá trong thời điểm hiện nay?  ***\* Câu hỏi sau giờ lên lớp:***  1. Phân tích những hạn chế và nguyên nhân trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa ở địa phương/đơn vị công tác?  2. Phân tích những biểu hiện vi phạm nguyên tắc lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa ở địa phương/đơn vị công tác?  3. Làm thế nào để khắc phục những bất cập, hạn chế nêu trên? |
| **2** | **Yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, QL của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa ở nước ta hiện nay như thế nào?** | **2.1. Thời cơ và thách thức đối với công tác lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa trong giai hiện nay**  ***- Thời cơ:***  + Ưu thế của quá trình hội nhập quốc tế, mở rộng giao lưu văn hóa.  + Sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông, các ngành công nghiệp giải trí.  + Chủ trương gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người.  + Thành tựu của sự nghiệp đổi mới đất nước tác động đến lĩnh vực văn hóa và công tác lãnh đạo, quản lý văn hóa.  + Kinh nghiệm trong xây dựng, phát triển văn hóa được thể hiện:  i) Tư duy, nhận thức về văn hóa, vị trí, vai trò của văn hóa ngày càng sâu sắc, toàn diện.  ii) Nguồn lực cho xây dựng, phát triển văn hóa từng bước được nâng lên.  iii) Đội ngũ làm công tác văn hóa ngày càng được tăng cường, nâng cao cả về số lượng và chất lượng.  ***- Thách thức:***  + Thách thức trong quá trình hội nhập quốc tế, mở rộng giao lưu văn hóa.  + Khó khăn từ sự bùng nổ các phương tiện truyền thông, các ngành công nghiệp giải trí.  + Âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa.  + Hạn chế trong công tác lãnh đạo, quản lý văn hóa.  **2.2. Một số yêu cầu đối với nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa hiện nay**  \* *Quan niệm về năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên lực vực văn hóa*: khả năng Đảng, nhà nước đạt được mục tiêu trong thực hiệntrọng trách định hướng và lãnh đạo triển khai các vấn đề văn hóa vì lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước.  \* *Những yêu cầu đặt ra đối với nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa* trong giai đoạn hiện nay:  - Nhận thức đầy đủ, sâu sắc vị trí, vai trò của văn hóa, nhiệm vụ xây dựng phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.  -Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa để hiện thực hoá các yêu cầu thực tại, đạt các mục tiêu chung và cụ thể.  - Tập trung đẩy mạnh quá trình thể chế hóa các quan điểm đường lối của Đảng về văn hóa để giải quyết các vấn đề đặt ra.  - Thực hiện đồng bộ, hiệu quả phương thức lãnh đạo, quản lý; kết hợp có hiệu quả vai trò của Đảng với vai trò của Nhà nước, vai trò của các chủ thể và vai trò của xã hội. |
| **3** | **Câu 3: Những vấn đề đặt ra trong tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về văn hóa ở địa phương/cơ quan/đơn vị và hướng giải quyết?** | **3.1. Những vấn đề đặt ra trong tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về văn hóa ở địa phương/cơ quan/đơn vị**  ***- Những kết quả đạt được***  ***- Hạn chế, nguyên nhân***  ***- Những vấn đề đặt ra***  **3.2. Định hướng giải quyết những vấn đề đặt ra**  Học viên cần bám sát quan điểm chỉ đạo, định hướng giải pháp của Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về văn hóa, trong đó, lưu ý những định hướng lớn sau:  - Tăng cường, nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và người dân về vị trí, vai trò của văn hóa đối với sự phát triển bền vững địa phương, đất nước.  - Nâng cao năng lực, hiệu quả thể chế hoá đường lối văn hoá của Đảng, xây dựng hệ thống chính sách, kế hoạch phát triển văn hóa.  - Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm văn hoá; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho các hoạt động văn hóa.  - Có cơ chế chính sách phù hợp xã hội hóa nguồn lực đầu tư, phát triển văn hóa.  - Tích cực, chủ động đấu tranh chống sự xâm nhập của các sản phẩm phi văn hóa, chống tiêu cực xã hội trên lĩnh vực văn hóa; phòng ngừa, đấu tranh với các hiện tượng suy thoái về tư tưởng,đạo đức, lối sống, phản văn hóa, phi văn hóa... |

**6. Yêu cầu với học viên:**

- Chuẩn bị nội dung tự học: Đọc trước các nội dung theo yêu cầu của giảng viên trong tài liệu đã được cung cấp.

- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong sau giờ lên lớp theo Đề cương môn học *Văn hóa và phát triển*, chuyên đề 6.

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn và cập nhật các tài liệu mới để phục vụ cho việc tham gia thảo luận.

- Tập trung nghe giảng, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi, tham gia đối thoại, đóng góp ý kiến, thảo luận